

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN, LẦN 2
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính hành vi_Đề 2		
Mã học phần:	71FINC30043	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_71FINC30043_01,02,03,04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phân tự luận (GV ghi rõ yêu cầu): làm trực tiếp trên hệ thống thi

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân biệt được các hiệu ứng tâm lý học ứng dụng để giải thích hành vi tài chính	Trắc nghiệm	25	1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11, 12.	2,5	PI2.2
CLO2	Phân tích tác động của các hiệu ứng tâm lý lên các quyết định tài chính trong doanh nghiệp	Trắc nghiệm	35	7, 10, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 27, 28.	3,5	PI2,3
CLO3	Vận dụng tư duy phân biện, phân tích để đưa ra các mối liên hệ giữa tâm lý học lên các hành vi trong các quyết định tài chính của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và đưa ra khuyến nghị.	Trắc nghiệm + Tự luận	40	8 trắc nghiệm: 22, 24, 25, 26, 29, 30, 31, 32; 2 tự luận tự luận: câu 1, câu 2.	4,0	PI5.3,A

III. Nội dung câu hỏi thi**PHẦN TRẮC NGHIỆM (32 câu hỏi + 8 điểm)**

Câu 1: Chúng ta thường “VIẾT LẠI QUÁ KHỨ” vì

- A. Các ký ức đẹp làm cho chúng ta cảm thấy hạnh phúc hơn so với ký ức buồn
- B. Các ký ức được tái tạo và biến đổi
- C. Các quá khứ là một phần của trí nhớ
- D. Sở thích hoài niệm quá khứ

ANSWER: A

Câu 2: Khi đi qua cửa hàng Tous les Jours, Kavin rất muốn ăn bánh ngọt. Tuy nhiên đang trong quá trình giảm cân, anh ấy quyết định không mua với sự biện minh, bánh ngọt hôm nay không ngon như lúc trước. Đây là ví dụ về vấn đề:

- A. Xung đột nhận thức
- B. Tác động bối cảnh
- C. Trí nhớ
- D. Bộ não

ANSWER: A

Câu 3: Khi một người cố gắng nhớ lại những nhận thức hoặc quan điểm trong quá khứ thì khi nhớ lại sẽ:

- A. Sự sai lệch càng gia tăng
- B. Không xảy ra sự sai lệch
- C. Sự sai lệch ít xảy ra
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 4: Theo Jon Elster, cảm xúc có những đặc trưng

- A. Tất cả đều đúng
- B. Tiên lệ về nhận thức và đối tượng chú ý
- C. Sự kích thích sinh học và những biểu hiện sinh học
- D. Hóa trị và xu hướng hành động

ANSWER: A

Câu 5: Hiện nay, bạn đang học năm tư đại học, khi được giảng viên hỏi về những kiến thức đã được học từ năm nhất đại học. Bạn đã tìm cách nhớ lại và trả lời đúng câu hỏi của giảng viên. Đây là biểu hiện của:

- A. Trí nhớ
- B. Nhận thức
- C. Tư duy
- D. Suy nghĩ

ANSWER: A

Câu 6: Khuynh hướng khác của sự quá tự tin

- A. Tất cả đều đúng
- B. Hiệu ứng tốt hơn trung bình
- C. Ảo tưởng kiểm soát
- D. Lạc quan quá mức

ANSWER: A

Câu 7: Các nhà đầu tư có khuynh hướng ưu tiên đầu tư trong nước hơn so với nước ngoài vì:

- A. Tất cả đều đúng
- B. Lợi thế về thông tin
- C. Khoảng cách văn hóa
- D. Bất đồng ngôn ngữ

ANSWER: A

Câu 8: Đại não chia thành 2 bán cầu, mỗi bán cầu gồm

- A. 4 thùy
- B. 3 thùy
- C. 2 thùy
- D. 1 thùy

ANSWER: A

Câu 9: Mục đích của thùy chẩm là

- A. Điều chỉnh tầm nhìn
- B. Điều chỉnh giọng nói, ngôn ngữ, bộ nhớ
- C. Điều chỉnh cơ vận động, bộ nhớ, đánh giá, ra quyết định và khả năng lập kế hoạch trong tương lai
- D. Điều chỉnh phản ứng của da và nhiệt độ

ANSWER: A

Câu 10: Tác động của sự quá tự tin trong các quyết định tài chính

- A. Sự quá tự tin, giao dịch quá mức và đa dạng hóa thấp, chấp nhận rủi ro quá mức
- B. Sự quá tự tin, giao dịch quá mức và đa dạng hóa quá mức, chấp nhận rủi ro quá mức
- C. Sự quá tự tin, giao dịch quá ít và đa dạng hóa cao, chấp nhận ít rủi ro quá mức
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 11: Sinh viên đại học ngoài nắm vững kiến thức cần trang bị thêm kỹ năng mềm để khi ra trường có thể tự tin tham gia vào thị trường lao động. Đây là biểu hiện của:

- A. Nhận thức
- B. Xung đột nhận thức
- C. Trí nhớ
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 12: Trường Đại học Dana mời hoa hậu đại diện hình ảnh, quay quảng cáo và truyền thông cho mùa tuyển sinh năm học 202x. Sau một thời gian, trường Đại học Dana đã được nhiều sinh viên và phụ huynh biết tới và đăng ký hồ sơ. Đây là biểu hiện của:

- A. Hiệu ứng danh tiếng
- B. Hiệu ứng đám đông
- C. Hiệu ứng tức thì
- D. Hiệu ứng ban đầu

ANSWER: A

Sử dụng các thông tin sau để trả lời từ câu 13 đến câu 17

Cổ phiếu ABC và XYZ có các thông tin sau:

$$\beta_{ABC} = 4,32;$$

$$\beta_{XYZ} = 2,34;$$

$$\text{Lợi nhuận phi rủi ro } R_f = 4\%;$$

$$\text{Lợi nhuận thị trường } R_m = 9\%.$$

Bà Carin lập danh mục đầu tư theo tỷ trọng 70% cổ phiếu ABC và 30% cổ phiếu XYZ.

Hệ số tương quan là 0,5; độ lệch chuẩn của cổ phiếu ABC và XYZ lần lượt là 0,3 và 0,2

Hãy xác định:

Câu 13: Lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu ABC

- A. 25,6%
- B. 26,7%

C. 27,8%

D. 28,9%

ANSWER: A

Câu 14: Lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu XYZ

A. 15,7%

B. 16,8%

C. 14,5%

D. 17,8%

ANSWER: A

Câu 15: Xác định lợi nhuận kỳ vọng của danh mục đầu tư

A. 22,63%

B. 23,63%

C. 24,63%

D. 21,63%

ANSWER: A

Câu 16: Tính phương sai của danh mục đầu tư

A. 0,0603

B. 0,0703

C. 0,0803

D. 0,0503

ANSWER: A

Câu 17: Tính độ lệch chuẩn của danh mục đầu tư

A. 24,56%

B. 26,51%

C. 28,34%

D. 22,43%

ANSWER: A

Câu 18: Rủi ro thường được đo bằng

A. Phương sai hoặc độ lệch chuẩn

B. Phương sai

- C. Độ lệch chuẩn
- D. Trung bình kỳ vọng

ANSWER: A

Câu 19: Trong giai đoạn Covid-19 xảy ra, thị trường chứng khoán tại Việt Nam liên tục tăng, các nhà đầu tư cho rằng mức sinh lời cao nhận được từ việc đầu tư cổ phiếu là việc bình thường. Tuy nhiên vào năm 2022, sau sự kiện ông TVQ bị bắt, thị trường chứng khoán có sự điều chỉnh, mức sinh lời cao từ việc đầu tư cổ phiếu được cho là việc không bình thường. Đây là biểu hiện của:

- A. Lệch lạc nổi trội
- B. Lệch lạc tức thì
- C. Neo quyết định
- D. Sự quen thuộc

ANSWER: A

Câu 20: Nhận định nào SAI

- A. Kể cả 3 trụ cột thất bại thì tính hiệu quả của thị trường cũng không bị hoài nghi
- B. Về lý thuyết, thị trường hiệu quả dựa trên 3 trụ cột
- C. Thị trường hiệu quả gồm 3 dạng
- D. Chỉ có một trụ cột là cần thiết cho thị trường hiệu quả

ANSWER: A

Câu 21: 11/03/202x, cổ phiếu PNJ đang giao dịch ở mức giá 85.400 đồng, có thông tin nội bộ cho rằng vàng đang có xu hướng tăng mạnh trong thời gian tới. Ngày 12/03/202x, ngay đầu phiên giao dịch, giá cổ phiếu PNJ tăng do thông tin đó. Đây là trường hợp

- A. Thị trường hiệu quả dạng mạnh
- B. Thị trường hiệu quả dạng yếu
- C. Thị trường hiệu quả dạng vừa
- D. Thị trường không hiệu quả

ANSWER: A

Câu 22: Dự án A có $IRR < r$, $NPV < 0$;

Dự án B có $IRR > r$, $NPV < 0$.

Công ty nên ra quyết định

- A. Từ chối dự án A, chấp nhận dự án B
- B. Từ chối dự án B, chấp nhận dự án A
- C. Từ chối cả 2 dự án

D. Chấp nhận cả 2 dự án

ANSWER: A

Câu 23: Thông thường các nhà đầu tư khi cổ phiếu tăng tới điểm lãi theo kế hoạch, họ sẽ bán để nhận lãi. Tuy nhiên sẽ có một số nhà đầu tư, dù đã tới điểm lãi theo kế hoạch nhưng vẫn không bán mà giữ thêm để đợi cơ hội tăng tiếp thì mới bán. Đây là trường hợp

- A. Theo đuổi cổ phiếu tăng giá
- B. Neo quyết định
- C. Tính bầy đàn
- D. Neo quyết định so với tính bầy đàn

ANSWER: A

Sử dụng các thông tin sau để trả lời từ câu 24 đến câu 26

Dự án mua máy móc mới cho xưởng sản xuất có vốn ban đầu bỏ ra để mua máy là \$150.000. Máy có thời hạn sử dụng 6 năm và đem lại dòng tiền dự kiến trong vòng 6 năm như sau, biết chi phí sử dụng vốn của công ty là 11%.

Năm	1	2	3	4	5	6
Dòng tiền thu vào CF_t	\$20.000	\$30.000	\$40.000	\$50.000	\$60.000	\$70.000

Hãy xác định

Câu 24: Thời gian thu hồi vốn của dự án

- A. 4 năm 2 tháng
- B. 3 năm 2 tháng
- C. 2 năm 2 tháng
- D. 3 năm 3 tháng

ANSWER: A

Câu 25: NPV của dự án

- A. \$27.582,833
- B. \$24.582,833
- C. \$25.582,833
- D. \$26.582,833

ANSWER: A

Câu 26: IRR của dự án

- A. 16%
- B. 15%
- C. 14%
- D. 17%

ANSWER: A

Câu 27: Hoạch định ngân sách vốn là:

- A. Tất cả đều đúng
- B. Quyết định đầu tư vào các dự án mới
- C. Đánh giá lại số vốn đã đầu tư vào các dự án hiện hữu
- D. Phân bổ nguồn vốn giữa các lĩnh vực hoạt động và mua lại các công ty khác

ANSWER: A

Câu 28: Công ty A kinh doanh lĩnh vực bất động sản. Sau đó, công ty mua lại một công ty khác kinh doanh lĩnh vực giáo dục. Đây là biểu hiện của:

- A. Công ty A đang mở rộng kinh doanh
- B. Công ty A đang hoạch định ngân sách vốn
- C. Công ty A đang đánh giá lại số vốn đã đầu tư
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 29: Thị trường cạnh tranh trong mô hình kinh tế, ở đó không có người sản xuất hay người tiêu dùng nào có quyền hay khả năng khống chế được thị trường, làm ảnh hưởng tới giá cả. Đây là:

- A. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo
- B. Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo
- C. Không có thị trường nào
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 30: Cho số liệu từ báo cáo tài chính ngày 31/12/2023 như sau:

Tổng mệnh giá cổ phiếu thường 40 tỷ đồng; mệnh giá mỗi cổ phiếu thường 20.000 đồng.

Vốn thặng dư: 12 tỷ đồng

Thu nhập giữ lại: 18 tỷ đồng

Xác định giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu:

- A. 35.000 đồng
- B. 350.000 đồng
- C. 3.500.000 đồng
- D. 3.500 đồng

ANSWER: A

Câu 31: Theo lý thuyết tài chính truyền thống, chỉ tiêu quyết định tối ưu đối với những mục tiêu của hoạch định ngân sách vốn

- A. Giá trị hiện tại thuần NPV
- B. Tỷ suất sinh lợi nội bộ IRR
- C. Thời gian hòa vốn
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 32: Trên thị trường chứng khoán, khi cổ phiếu được định giá cao hơn so với giá trị thật, các nhà đầu tư thiếu lý trí sẽ:

- A. Mua nhiều hơn cổ phiếu đó
- B. Phát hành cổ phiếu
- C. Thực hiện kinh doanh chênh lệch giá
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu hỏi + 2 điểm)

Câu hỏi 1: (1 điểm)

Phân tích những ví dụ điển hình mà William Schwert đã chỉ ra để chứng minh các bất thường bị suy yếu hoặc biến mất hoàn toàn sau đó.

Câu hỏi 2: (1 điểm)

Công ty Anpha có số liệu như sau:

Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT): 633 tỷ đồng;

Lãi vay: 73 tỷ đồng;

Số lượng cổ phần thường đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần;

Công ty không có cổ phần ưu đãi; Tỷ lệ thanh toán cổ tức 60%;

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%.

Hãy xác định

a. EPS

b. DPS

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.0	
Câu 1 – 32		0.25/câu	
II. Tự luận		2.0	
Câu 1	Phân tích - Hiệu ứng công ty nhỏ - Hiệu ứng tháng giêng - Hiệu ứng cuối tuần - Lợi thế giá trị Lấy ví dụ	1.0	
Câu 2	EBT = 633 – 73 = 560 tỷ đồng EAT = 560*(1-20%) = 448 tỷ đồng EPS = (448 – 0)/15.000.000 = 29,867 đồng DPS = 29,867*60% = 17,9202 đồng	1.0	
Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề



TS Phạm Thị Hồng Vân

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Giảng viên ra đề


ThS Nguyễn Ngọc Tú Vân
ThS Võ Thùy Dung